

Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 10 năm 2021, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu S và anh Phạm Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu S và anh Phạm Ngọc L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Nhật A, sinh ngày 22/5/2013. Anh chị thỏa thuận giao con chung Phạm Nhật A cho chị S trực tiếp

trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị S không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của chị S.

- Về quan hệ tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thu S và anh Phạm Ngọc L thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu S và anh Phạm Ngọc L thoả thuận chị S chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai số 0000653 ngày 19 tháng 7 năm 2021. Trả lại cho chị S số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
 - Hai đương sự (2 bản);
 - UBND xã Hải Phú
- (số GCNKH:25/2012 ngày 26/10/2012);
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân